

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 720 /QĐ-UBND

Long An, ngày 20 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định giá tiêu thụ nước sạch
do Công ty Cổ phần Cấp Nước và Dịch vụ Đô Thị Bến Lức cung cấp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Giá ngày 19/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư số 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài Chính về ban hành phương pháp định giá chung đối với hành hóa dịch vụ do Nhà nước quy định giá;

Căn cứ Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ Tài chính quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sinh hoạt;

Căn cứ Quyết định số 590/QĐ-BXD ngày 30/5/2014 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức công tác sản xuất nước sạch và quản lý, vận hành mạng cấp nước;

Căn cứ Quyết định số 58/2024/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 về việc ban hành quy định về phân công thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước trong lĩnh vực bình ổn giá, định giá, kê khai giá, kiểm tra yếu tố hình thành giá và kiểm tra chấp hành pháp luật về giá trên địa bàn tỉnh Long An.

Căn cứ Thông báo số 1250/TB-BTC ngày 27/12/2024 của Bộ Tài chính về khung giá nước sạch;

Căn cứ Quyết định số 13929/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt mức lợi nhuận định mức trong phương án giá tiêu thụ nước sạch của Công ty Cổ phần Cấp nước và Dịch vụ Đô thị Bến Lức;

Theo ý kiến thẩm định của Sở Tài chính tại văn bản số 6955/STC-TCDN&G ngày 27/12/2024 và đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Báo cáo số 174/BC-SXD ngày 15/01/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định giá tiêu thụ nước sạch do Công ty Cổ phần Cấp Nước và Dịch vụ Đô Thị Bến Lức cung cấp, cụ thể như sau:

STT	Nhóm khách hàng sử dụng nước sạch	Giá (đồng/m ³)
1	Hộ dân cư	
a	Hộ nghèo (có sổ hộ nghèo): Theo thực tế sử dụng	7.400
b	Khu vực đô thị:	
	- Mức dưới 10 m ³ /đồng hồ/tháng	7.400
	- Mức từ trên 10-20m ³ /đồng hồ/tháng	9.350
	- Trên 20 m ³ /đồng hồ/tháng	11.500
	Khu vực nông thôn:	
	- Mức dưới 10 m ³ /đồng hồ/tháng	7.370
	- Mức từ trên 10-20m ³ /đồng hồ/tháng	9.220
	- Trên 20 m ³ /đồng hồ/tháng	11.400
2	Cơ quan hành chính; đơn vị sự nghiệp công lập; Trường học, bệnh viện, cơ sở khám, chữa bệnh (công lập và tư nhân); phục vụ mục đích công cộng (phi lợi nhuận)	9.350
3	Sản xuất vật chất (trực tiếp)	11.600
4	Kinh doanh dịch vụ	12.600

Trong đó:

- Giá bán 1m³ nước cho từng mục đích sử dụng đã có thuế GTGT 5%.
- Giá tiêu thụ nước sạch nêu trên chưa bao gồm phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt và chi phí đầu nối vô nước mới ống nhánh, đồng hồ khách hàng.

Điều 2: Tổ chức thực hiện:

1. Trách nhiệm của các sở, ngành:

- Sở Tài chính chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả thẩm định trong phương án giá nước sạch sinh hoạt theo quy định, kiểm tra thực hiện quyết định giá nước sạch theo quy định tại Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài chính và Thông tư số 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài Chính và xử lý các vi phạm liên quan đến lĩnh vực giá.
- Sở Xây dựng chịu toàn bộ trách nhiệm về hồ sơ, trình tự thủ tục và nội dung đề xuất đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
- Các Sở: Tài chính, Xây dựng, Cục Thuế tỉnh, các Sở, ngành có liên quan và UBND huyện Bến Lức theo chức năng, nhiệm vụ được giao: Thực hiện hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện phương án giá nước sạch sinh hoạt áp dụng trên địa bàn theo quy định.
- Sở Y tế: Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT, Quyết định số 18/2022/QĐ-

UBND ngày 14 tháng 4 năm 2022 của UBND tỉnh về việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Long An và pháp luật chuyên ngành có liên quan.

2. Giao Công ty Cổ phần Cấp Nước và Dịch vụ Đô Thị Bến Lức:

- Thực hiện nghiêm túc quyền và nghĩa vụ của đơn vị cấp nước được quy định tại Điều 55 Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc cung cấp nước sạch sinh hoạt đảm bảo chất lượng theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT, Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2022 của UBND tỉnh về việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Long An và pháp luật chuyên ngành có liên quan.

- Tổ chức thực hiện theo phương án giá nước sạch sinh hoạt được UBND tỉnh phê duyệt. Chủ động rà soát việc thực hiện phương án giá nước sạch sinh hoạt theo Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt và Thông tư số 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài Chính về ban hành phương pháp định giá chung đối với hành hóa dịch vụ do Nhà nước quy định giá.

3. UBND huyện Bến Lức, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn huyện thông tin tuyên truyền sâu rộng đến các tổ chức, cá nhân và nhân dân, đồng thời giám sát việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2711/QĐ-UBND ngày 29/7/2019 của UBND tỉnh về việc quy định giá tiêu thụ nước sạch do Công ty Cổ phần Cấp nước và Dịch vụ Đô thị Bến Lức sản xuất.

- Thời điểm áp dụng giá nước sạch nêu trên kể từ ngày 01/02/2025.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Y tế; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Bến Lức; Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp Nước và Dịch vụ Đô Thị Bến Lức và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP; PCVP. UBND tỉnh;
- Phòng KTTC;
- Lưu: VT, SXD, Luan.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Văn Sơn